

# PHƯƠNG THỨC CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ TRONG CÁC VĂN KIỆN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LÊ HUY THỰC<sup>(\*)</sup>

*Bài viết tìm hiểu về phương thức công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) trong tư tưởng Hồ Chí Minh và trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung thứ nhất là về tiền đề, cơ sở để tiến hành CNH, HĐH trong tư tưởng Hồ Chí Minh và các văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam. Thứ hai là con đường, bước tiến của CNH, HĐH theo chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thứ ba, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương kết hợp nội lực với ngoại lực để CNH, HĐH. Thứ tư, Hồ Chí Minh và Đảng do người sáng lập chỉ dẫn tiến hành CNH, HĐH theo cách làm đồng bộ. Thứ năm, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng khoa học, kỹ thuật, giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí để thực hiện CNH, HĐH.*

Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập, lãnh đạo, có nhiều tư tưởng, quan điểm mang tính lý luận - thực tiễn sâu sắc về CNH, HĐH. Sau đây, bài viết này chỉ tìm hiểu những quan điểm về phương thức CNH, HĐH.

## 1. Về tiền đề, cơ sở để tiến hành công nghiệp hóa

Tại văn kiện rất quan trọng và nổi tiếng mang tên *Ba mươi năm hoạt động của Đảng*, Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta nhấn mạnh: “Phải cải tạo và phát triển nông nghiệp để tạo điều kiện cho việc CNH nước nhà. Phải có một nền nông nghiệp phát triển thì công nghiệp mới có thể phát triển mạnh... Nông nghiệp phát triển tốt thì công nghiệp sẽ phát triển nhanh” (1, T.14, tr.14-15). Về vai trò của nông nghiệp làm điều kiện, cơ sở để phát triển công nghiệp và công nghiệp hóa, Hồ

Chí Minh còn bàn luận, khẳng định ở nhiều bài nói và viết khác. Chẳng hạn, tại Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Thanh Hóa lần thứ 6, ngày 19-7-1960, Người chỉ dẫn: “Nước ta là một nước nông nghiệp giống như Trung Quốc, Triều Tiên. Muốn phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế nói chung phải lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính. Nếu không phát triển nông nghiệp thì không có cơ sở để phát triển công nghiệp vì nông nghiệp cung cấp nguyên liệu, lương thực cho công nghiệp và tiêu thụ hàng hóa của công nghiệp làm ra” (1, T.10, tr.180). Tại Đại hội III Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 9-1960 và nhiều năm sau Đại hội này, Đảng

---

(\*) *Tạp chí Lý luận chính trị*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

ta có chủ trương, và đã đề ra đường lối “*ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ*” (2, T.II, tr.29). Theo tinh thần chủ trương, đường lối này thì phát triển công nghiệp nặng phải được ưu tiên, tức là phải được coi trọng hơn các ngành kinh tế khác (như nông nghiệp, công nghiệp nhẹ...). Như vậy là trong một thời gian khá dài trước đây chúng ta đã làm chưa triệt để và đầy đủ như chỉ dẫn của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh nhấn mạnh muốn phát triển công nghiệp (bao gồm công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ) phải lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính, làm cơ sở. Theo Người, nếu không có cơ sở đó thì công nghiệp nói chung, công nghiệp nặng nói riêng không thể phát triển được. Quan điểm, tư tưởng đã dẫn của Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp làm cơ sở, điều kiện phát triển công nghiệp và CNH đã không được thực thi đầy đủ từ khoảng sau Đại hội III (1960) đến Đại hội VI (1986). Đó là một sai lầm và là một nguyên nhân làm cho việc phát triển công nghiệp nặng cũng như tiến hành CNH gặp khó khăn, trở ngại, kết quả thu được không mấy khả quan. Trong quá trình cách mạng, Đảng ta đã nhận thức và khắc phục được thiếu sót, hạn chế của mình, đã tiến hành đổi mới để phát triển, đã chú trọng phát triển nông nghiệp, tạo ra nhiều lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, “khắc phục khuyết điểm tách rời công nghiệp với nông nghiệp, hướng công nghiệp nặng phục vụ thiết thực và có hiệu quả cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ” để “tạo tiền đề đẩy mạnh CNH xã hội chủ nghĩa” (3, tr.159, 171). Trước đổi mới do chúng ta chưa chú trọng phát triển nông nghiệp nên đã không sản xuất được đủ lương thực, thực phẩm, phải trông chờ vào trợ giúp của anh em, bạn bè khá nhiều. Vì thế, chủ trương, đường lối phát triển công nghiệp và CNH cũng chỉ được thực thi với

kết quả hạn chế. Từ Đại hội VI năm 1986 và tiếp đến các Đại hội VII, VIII, IX, X, đường lối phát triển kinh tế-xã hội, CNH, HĐH đã được điều chỉnh cho phù hợp và được thực thi. Từ nhận thức chưa đúng và chưa đầy đủ đến nhận thức ngày một chính xác hơn, và do đó, có hành động, việc làm đúng hơn, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Thực tế hiển nhiên đã chứng tỏ cả nông nghiệp và công nghiệp cũng như nhiều ngành kinh tế khác của chúng ta đều phát triển, đất nước càng ngày càng phát triển theo hướng CNH, HĐH hơn, đời sống vật chất và cả tinh thần của nhân dân nhờ vậy được nâng lên một trình độ cao hơn, với tốc độ tương đối nhanh.

## **2. Chủ trương, đường lối về con đường, bước tiến của CNH, HĐH**

Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “*Con đường CNH, HĐH của nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt*”, phải đi đến “*xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ*” (4, tr.91). CNH, HĐH ở Việt Nam hiện nay theo con đường và bước đi như thế là phù hợp và khoa học. Lúc này nền kinh tế nông nghiệp của nước ta còn chiếm một tỷ trọng khá lớn trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vì thế, việc tiến hành CNH, HĐH đất nước phải từ nông nghiệp, lấy nông nghiệp làm tiền đề, điều kiện, cơ sở như Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn từ những năm 60 của thế kỷ XX và như Đảng ta đã trình bày tại nhiều văn kiện trong quá trình đổi mới để phát triển. Chúng ta tiến hành CNH, HĐH từ một nền kinh tế có công nghiệp ở trình độ thấp kém. Thực tế này buộc chúng ta phải có những việc làm, bước đi tuần tự trong quá trình CNH, HĐH, phải chú trọng xây dựng cơ sở vững chắc. Nhưng, trên phạm vi toàn thế giới trong thời đại hiện nay có khoa học, kỹ thuật đã và đang phát triển như vũ bão, vì thế ta phải biết đi tắt, đón đầu, ứng dụng những thành tựu, tiến bộ

khoa học hiện đại nhất, mới nhất và là sản phẩm của trí tuệ loài người. Lúc này, trên thế giới đã hình thành và phát triển kinh tế tri thức. Việt Nam cũng cần phải từng bước phát triển kinh tế tri thức đồng thời với CNH, HĐH. Tức là trong quá trình CNH, HĐH, chúng ta phải làm đầy đủ những nhiệm vụ như các nước đã có nền kinh tế công nghiệp tương đối phát triển thực hiện CNH, HĐH, mặt khác, phải làm những công việc mang tính đặc thù của Việt Nam (là một nước sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu), và hơn nữa, còn phải từng bước phát triển kinh tế tri thức theo xu thế chung của thời đại.

Đó là bước đi, con đường của CNH, HĐH ở Việt Nam. Con đường, bước đi này trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập, hợp tác với bên ngoài để xây dựng và phát triển nhưng không được hòa tan, không được trở thành nô lệ, phụ thuộc về kinh tế, không được từ bỏ mục tiêu lý tưởng chính trị cao cả là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chủ trương về con đường, bước đi của CNH, HĐH của Đảng Cộng sản Việt Nam như bàn luận ở trên đã được thực thi và không chỉ đạt được hiệu quả kinh tế cao mà còn bảo đảm mục tiêu, lý tưởng chính trị.

### 3. Kết hợp nội lực và ngoại lực

Thông qua cách đặt tên Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định một phương thức CNH, HĐH như sau: “Phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế” (6, tr.48). Đến Đại hội IX, một lần nữa, Đảng lại nhấn mạnh cách làm CNH, HĐH nói trên. Trong văn kiện Đại hội này ghi rõ: “Chúng ta tiếp tục phát huy nội lực và lợi thế so sánh, tranh thủ ngoại lực - nguồn vốn, công nghệ mới, kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường - phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH” (4, tr.67). Theo đây thì cần phát huy những sức mạnh vốn có

như con người Việt Nam lao động cần cù, tiết kiệm, thông minh, sáng tạo, có Đảng lãnh đạo mang bản chất cách mạng và khoa học, hết lòng phục vụ nhân dân, có tư tưởng Hồ Chí Minh, sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học, đỉnh cao của trí tuệ loài người chỉ dẫn và đất nước còn nhiều tiềm năng lớn về tài nguyên, có nền chính trị xã hội ổn định,... để kết hợp với sự trợ giúp, hợp tác với bên ngoài trên nhiều lĩnh vực, phương diện như tài chính, kỹ thuật,... theo tinh thần hữu nghị và nguyên tắc bảo đảm độc lập, tự chủ, cùng có lợi, cùng phát triển. Đại hội X của Đảng vẫn tiếp tục bàn luận vấn đề kết hợp nội lực với ngoại lực để tiến hành CNH, HĐH. Trong báo cáo chính trị đã được thông qua tại Đại hội này ghi rõ: “Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình CNH, HĐH đất nước” (5, tr.87).

CNH, HĐH thực chất là để xây dựng, phát triển kinh tế theo một chủ trương, đường lối chính trị. Mà xây dựng, phát triển kinh tế trong thời đại hiện nay đang có xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa về nhiều ngành, lĩnh vực, dây chuyền sản xuất, hợp tác, trao đổi, học tập lẫn nhau về khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm tổ chức, quản lý trong việc tạo ra sản phẩm lao động, thì việc kết hợp nội lực với ngoại lực, sức mạnh bên trong với những nhân tố tích cực, tiến bộ bên ngoài là lẽ đương nhiên, chứ không thể đóng cửa, tuyệt giao với bên ngoài. Mở cửa, hợp tác, tranh thủ ngoại lực là việc làm đúng với tinh thần, tư tưởng mới, tiến bộ của thời đại. Lúc này mà bế quan tỏa cảng kiểu thời kỳ phong kiến như ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam, cắt đứt không lưu thông, trao đổi với bên ngoài là tự giết mình. Xem thế, cách làm CNH, HĐH của Đảng Cộng sản Việt Nam như đang bàn luận ở đây (kết hợp nội lực với ngoại lực) đã được phát huy, và cần được tiếp tục phát huy.

#### 4. Tiến hành CNH, HĐH phải theo cách làm đồng bộ

CNH, HĐH phải được thực hiện đồng thời ở ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác, bởi vì, như Hồ Chí Minh đã chỉ giáo, các ngành kinh tế có quan hệ hữu cơ, gắn bó với nhau, HĐH nông nghiệp, đồng thời phải chú ý cả công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ. Điều này đã được Hồ Chí Minh lưu ý và chỉ giáo cho toàn Đảng, toàn dân ta từ một Hội nghị Trung ương họp vào tháng 11-1959. Ở đây, Người nhấn mạnh phải HĐH nông nghiệp, chú trọng cải tiến kỹ thuật, công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ phải phục vụ nông nghiệp, gắn với nông nghiệp (7, T.7, tr.389). Trong một văn kiện khác, Hồ Chí Minh chỉ dẫn phải coi trọng HĐH cả công nghiệp và nông nghiệp, phải cố gắng đưa nông nghiệp tiến lên như công nghiệp đã có bước tiến bộ, và cảnh báo: nếu nông nghiệp không tiến bộ như công nghiệp hoặc cầm chừng thì như người có hai chân bị què một chân (7, T.7, tr.447).

Hồ Chí Minh lập luận, chỉ giáo một cách có hình ảnh về việc đồng thời phải HĐH hai ngành kinh tế chủ yếu của Việt Nam (cũng như của nhiều nước khác): “công nghiệp và nông nghiệp như hai chân của con người... Nông nghiệp không phát triển thì công nghiệp cũng không phát triển được. Ngược lại không có công nghiệp thì nông nghiệp cũng khó khăn. Công nghiệp và nông nghiệp có quan hệ với nhau rất khăng khít... nông nghiệp làm cơ sở cho công nghiệp. Công nghiệp phải phục vụ nông nghiệp cho tốt, phải làm máy bơm, làm công cụ cải tiến, chế thuốc trừ sâu... cho nông nghiệp” (1, T.10, tr.569).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh và văn kiện Đảng không chỉ có chú trọng việc HĐH nông nghiệp, cũng không chỉ quan tâm HĐH hai ngành kinh tế chính yếu là nông nghiệp và công nghiệp như đã dẫn ở trên, mà còn có nhiều luận điểm nhấn mạnh vấn đề đồng thời HĐH tất cả các

ngành kinh tế quốc dân để “tạo nên sự phát triển đồng bộ trong đời sống kinh tế, xã hội”. Chủ trương, đường lối ấy đã được ghi rõ trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (8, tr.24).

Người nghiên cứu cũng như đồng đạo quần chúng nhân dân có sự quan tâm còn thấy trong văn kiện Đại hội IX Đảng ta có thể hiện chủ trương, cách làm HĐH nhiều ngành công nghiệp nặng đồng thời với HĐH không ít ngành công nghiệp nhẹ. Tại đây ghi rõ: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp khai thác dầu khí, công nghiệp năng lượng, phân bón, hóa chất với phát triển công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, công nghiệp may mặc, dệt, da giày... (4, tr.312, 315).

Cách CNH, HĐH đồng bộ các ngành kinh tế như trên đã có tác dụng tích cực làm cho kinh tế-xã hội của nước ta phát triển với tốc độ nhanh và toàn diện hơn. Theo phương thức này, các ngành kinh tế, các lĩnh vực xã hội có sự thúc đẩy nhau cùng phát triển. Thực tế đã chứng minh điều đó và là tiêu chí để khẳng định chủ trương, phương thức CNH, HĐH mà Hồ Chí Minh đã chỉ giáo và Đảng ta từng nhấn mạnh là hợp lý, vì thế, đã được thực thi và cần được tiếp tục thực thi.

#### 5. Chú trọng khoa học, kỹ thuật, giáo dục và đào tạo để nâng cao tri thức

Hồ Chí Minh đã dạy: “Phải học. Ngày nay không phải học để có bằng cấp, để thoát ly sản xuất. Phải học chính trị, học văn hóa, học kỹ thuật để nâng cao hiểu biết. Bởi vì công nghiệp, nông nghiệp của ta ngày càng tiến bộ thì người công nhân, người nông dân, người lao động trí óc phải ngày càng tiến bộ mới làm được tốt” (1, T.8, tr.413). Ở đây, theo Người thì công nghiệp, nông nghiệp, đất nước, xã hội HĐH, đòi hỏi mọi người lao động phải ra sức học tập nâng cao tri thức, hiểu biết để sản xuất, làm được việc, đáp ứng được yêu cầu của CNH, HĐH, chứ không phải chỉ

để có bằng cấp. Hồ Chí Minh chỉ giáo điều đó từ giữa năm 1957, cách đây nửa thế kỷ. Thiết nghĩ, tất cả những người lao động chân chính cần lưu tâm, học tập theo tinh thần lời dạy đã dẫn của Bác. Nhưng, trong xã hội ở đây đó, lúc này, khi khác còn có không ít người học tập chỉ cốt được bằng cấp. Về hiện tượng này, không cần phải bình luận thêm bởi ai cũng có thể nhận ra lối học hành khoa cử chỉ vì bằng cấp, không làm được gì có ích cho xã hội là phi lý, cần phải phê phán.

Các văn kiện Đại hội VI, VII, VIII, IX và X đều rất chú trọng ứng dụng khoa học, kỹ thuật, nâng cao tri thức cho người lao động, đổi mới công tác giáo dục và đào tạo để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đang được bàn luận tại đây. Chẳng hạn, quan điểm, chủ trương này của Đảng được trình bày trong Đại hội VIII: “Phát triển khoa học và công nghệ... coi đó là nhân tố quan trọng để thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH” (8, tr.187). Thí dụ khác, chủ trương sau đây của Đảng được ghi trong văn kiện Đại hội IX: “Để đáp ứng yêu cầu về con người và nguồn nhân lực là nhân tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ CNH, HĐH cần tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo” (4, tr.201).

Như thế là cả Hồ Chí Minh và Đảng do chính Người sáng lập đều hết sức coi trọng công tác học tập, giáo dục và đào tạo, coi đây là một trong những phương thức để CNH, HĐH. Về công tác vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài này chúng ta đã quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, đã thu được khá nhiều kết quả đáng ghi nhận. Song, nghiêm túc tự kiểm điểm lại thì thấy trong công tác giáo dục và đào tạo của chúng ta còn không ít vấn đề tồn tại cần được khắc phục để công tác này chỉ còn ít nhất, hoặc thanh toán hết những gì là phi lý nhằm góp phần làm cho sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng chủ nghĩa xã hội, từng bước phát triển kinh tế

tri thức ở Việt Nam đạt được nhiều thành tựu khả quan hơn.

Hiện nay, ở nước ta, có nhiều người, phần đông trong lớp trẻ, được học tập, đào tạo nhưng không nhằm mục đích chính là bổ túc tri thức mới để làm việc, làm người, làm cán bộ như Hồ Chí Minh đã dạy mà chỉ mong nhận được bằng cấp, học vị để nhờ đó được nhận chức vụ, được trao quyền lực, v.v... trong các cơ quan của Đảng và chính quyền. Học tập, giáo dục và đào tạo theo lối này thì không thể đáp ứng được yêu cầu nói chung của cách mạng, của xã hội, càng không thể phục vụ được gì cho sự nghiệp CNH, HĐH, từng bước phát triển kinh tế tri thức hiện nay trên đất nước ta - đòi hỏi phải hết sức chú trọng nội dung, thực chất trong học tập, tự đào tạo và giáo dục, được đào tạo và giáo dục nhằm gia tăng sự hiểu biết để làm được những nhiệm vụ chính trị, thực tiễn đang sôi động. Công tác giáo dục và đào tạo của chúng ta hiện nay cần đi vào chiều sâu hơn, phải kiên quyết xóa bỏ những sự phiền hà, vô lý, nhiều thủ tục rất khó tìm thấy nội dung quan trọng, cần thiết ở đây. Chắc chắn là nhiều bậc phụ huynh học sinh và những ai quan tâm đến công tác giáo dục ở bậc phổ thông đều nhận ra chương trình, số tiết lên lớp nghe giảng của học sinh ở ta là quá nhiều, làm rút đi nhiều thời gian nghỉ ngơi rất cần thiết của các em. Học quá nhiều và giải trí, thư giãn quá ít đều đem lại hậu quả xấu cho học sinh. Sách giáo khoa và nhiều tài liệu tham khảo khác cho học sinh phổ thông vẫn chưa được thống nhất trong toàn quốc (trừ một số địa danh đặc biệt) là một tồn tại cần được khắc phục từ lâu nhưng đến nay vẫn nghiêm nhiên tồn tại.

Công tác giáo dục và đào tạo trên đại học cũng có nhiều điểm cần trao đổi, bàn luận. Người thi vào lớp học trên đại học (nghiên cứu sinh) bắt buộc phải có sản phẩm chứng tỏ đã có sự tập trung nghiên cứu về đề tài người đó chọn để viết luận án

tốt nghiệp. Đòi hỏi như thế đối với người dự thi để nếu đỗ thì được học rồi làm luận án tiến sĩ chúng tỏ học vị này thật sự là sản phẩm khoa học, là kết quả của một quá trình khổ công học tập, nghiên cứu nghiêm túc. Nhưng lại cho một hoặc nhiều người không hề có dấu hiệu, sản phẩm nghiên cứu được xã hội hóa (in sách, đăng báo, giảng, đọc trên đài phát thanh, đài truyền hình, trên các diễn đàn khoa học...) có liên quan với đề tài luận án của nghiên cứu sinh làm người hướng dẫn khoa học cho nghiên cứu sinh. Quy chế đào tạo sau đại học ở nước ta như vậy là đã có điểm phi lý. Từ đấy sinh ra tình trạng thiếu nghiêm túc, phản khoa học trong hoạt động khoa học lẽ ra phải hết sức nghiêm túc và bảo đảm tính khoa học. Và, từ đấy còn nảy sinh sự bất bình đẳng (chẳng hạn, đòi hỏi một người phải có sản phẩm nghiên cứu đã được xã hội hóa về dân chủ mới được dự thi vào lớp nghiên cứu sinh về dân chủ, nhưng lại cho một người không có sản phẩm nghiên cứu đã được xã hội hóa về dân chủ hướng dẫn nghiên cứu sinh viết về dân chủ). Đảng Cộng sản Việt Nam đã có chủ trương, đường lối và lãnh đạo toàn quân, toàn dân ta phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội - một chế độ xã hội công bằng, dân chủ, giàu mạnh. Điểm phi lý trong quy chế đào tạo trên đại học như nói ở trên đã chứng tỏ tác giả của nó hoặc là vô hình trung, hoặc là có ý thức tạo nên tình trạng bất công trong đời sống xã hội, không đúng với chủ trương đường lối của Đảng.

Ở Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay có thể là có không nhiều, nhưng chắc chắn là có không ít người tự nghiên cứu và hoàn tất được luận án tiến sĩ, vì thế ngoài cách làm cũ cần được đổi mới để áp dụng, nên thực thi phương thức mới nữa, cụ thể là cho phép người nghiên cứu có khả năng trình độ khá cao không cần phải nhờ giáo sư, tiến sĩ, hoặc phó giáo sư, tiến sĩ hướng dẫn nghiên cứu, viết luận án, mà tự nghiên cứu và bảo vệ kết quả nghiên cứu

của mình trước cơ quan, hội đồng khoa học để lấy học vị tiến sĩ. Những người có tâm huyết, yêu khoa học như thế rất cần có cơ chế, các cơ quan hữu quan, đồng chí, đồng nghiệp, các nhà lãnh đạo, quản lý có khối óc và trái tim khoa học giúp đỡ bằng cách xoá bỏ hoặc giảm đi được nhiều nhất những khó khăn, trở ngại thuộc về khách quan trong nghiên cứu.

Chủ trương CNH, HĐH để phát triển, từng bước xây dựng, phát triển kinh tế tri thức theo xu thế chung của thời đại đòi hỏi những người lao động nói riêng, toàn dân nói chung phải ra sức học tập, nâng cao tri thức, mở mang trí tuệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, v.v... Những chỉ giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phương châm của Đảng về đổi mới công tác học tập, giáo dục, đào tạo cần được quán triệt, thực thi một cách nghiêm túc, vì đây chính là một trong những giải pháp mang ý nghĩa chính trị - thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, T.10. H.: Chính trị quốc gia, 1996.
2. Lê Duẩn. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, T.II. H.: Sự thật, 1976.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. H.: Sự thật, 1987.
4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. H.: Chính trị quốc gia, 2001.
5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. H.: Chính trị quốc gia, 2006.
6. Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII. H.: Chính trị quốc gia, 1998.
7. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, T.7. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
8. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. H.: Chính trị quốc gia, 1996.